

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 289/TB-ĐHK&QTKD-KHTC

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 03 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**V/v hoàn trả tiền BHYT cho sinh viên**

Căn cứ vào Quyết định số 767/QĐ-BHXH ngày 18/12/2025 và Quyết định số 812/QĐ-BHXH ngày 30/12/2025 của BHXH về việc hoàn trả tiền thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp;

Nhà trường đã hoàn thành việc cấp thẻ BHYT năm 2025 và 2026 cho sinh viên. Tuy nhiên, một số sinh viên đã có thẻ BHYT nhưng vẫn nộp tiền. Do vậy, Nhà trường sẽ tiến hành bù trừ số tiền BHYT sinh viên nộp thừa vào học phí kỳ 2 năm học 2025-2026 (Có danh sách kèm theo).

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (b/cáo);
- Ban chủ nhiệm các khoa, Viện;
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, KH-TC.

TL. HIỆU TRƯỞNG  
KT. TRƯỞNG PHÒNG KH-TC  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS. Nguyễn Thị Kim Anh



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH  
Phòng: KH-TC

DANH SÁCH SINH VIÊN HOÀN TIỀN BHYT DO TRÙNG ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN CAO HƠN

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHKT&QTKD-KHTC ngày 12/03/2026)

	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Mã sv	Lớp	Số tiền
1	Hoàng Thị Ngọc Huệ	10/04/2004	DTE2253403010211	K19 - KẾ TOÁN C	631.800
2	Lê Thu Thủy	21/03/2004	DTE2253403010433	K19 - KẾ TOÁN C	631.800
3	Nguyễn Thủy Nga	29/06/2004	DTE2253403010355	K19 - KẾ TOÁN D	631.800
4	Mông Văn Đại	24/11/2003	DTE2253403010165	K19 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	631.800
5	Nguyễn Thị Thu Phương	30/01/2004	DTE2253403010025	K19 - Kế toán Tổng hợp Chất lượng cao	631.800
6	Phạm Thị Tuyết Lan	12/02/2004	DTE2253101010031	K19 - KINH TẾ	631.800
7	Doanh Thị Trang	10/06/2004	DTE2253101010043	K19 - KINH TẾ	631.800
8	Vũ Ngọc Trâm	24/12/2004	DTE2253101010055	K19 - KINH TẾ	631.800
9	Hoàng Thị Thu Hiền	08/03/2004	DTE2255106050003	K19 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	631.800
10	Đỗ Thị Xuân Hoa	22/03/2004	DTE2255106050056	K19 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	631.800
11	Trần Đức Long	09/12/2003	DTE2255106050075	K19 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	631.800
12	Vũ Thị Yên Nhi	28/10/2004	DTE2255106050039	K19 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	631.800
13	Hoàng Thị Hương Trà	25/01/2004	DTE2255106050047	K19 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	631.800
14	Trần Thị Trang	16/06/2004	DTE2255106050049	K19 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	631.800
15	Lê Hiền Thảo	02/06/2004	DTE2253404030024	K19 - QUẢN LÝ KINH TẾ	631.800
16	Phạm Thị Phương Anh	20/04/2004	DTE2253401010251	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	631.800
17	Lâm Thị Hồng Hào	10/10/2004	DTE2253401010017	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	631.800
18	Hoàng Thị Hoàn	26/02/2000	DTE2253401010077	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	631.800
19	Bùi Thị Ngọc Huệ	20/01/2004	DTE2253401010139	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	631.800
20	Vũ Ngọc Mai	17/11/2004	DTE2253401010292	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	631.800
21	Chu Thị Phương Nam	08/08/2004	DTE2253401010168	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	631.800
22	Lưu Thủy Ngọc	28/06/2004	DTE2253401010173	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	631.800
23	Phạm Thanh Thanh Chúc	10/06/2004	DTE2253401010039	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
24	Hoàng Kim Hạnh	16/03/2004	DTE2253401010072	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
25	Vũ Trung Hiếu	10/03/2004	DTE2253401010133	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
26	Lê Thị Thu Hoài	16/06/2004	DTE2253401010076	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
27	Trương Thị Huệ	16/03/2004	DTE2253401010079	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
28	Vì Ngọc Lan	01/11/2004	DTE2253401010257	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
29	Hà Thị Hồng Tươi	27/03/2004	DTE2253401010265	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
30	Nguyễn Thu Uyên	24/09/2004	DTE2253101040013	K19 - KINH TẾ ĐẦU TƯ	631.800
31	Ngô Quang Tuyển	12/11/2004	DTE2253401010249	K19 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	631.800
32	Ngô Thị An	18/10/2004	DTE2253401150040	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
33	Đông Thị Phương Liên	30/06/2004	DTE2253401150005	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
34	Trần Thị Ngọc Linh	07/09/2004	DTE2253401150027	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
35	Nguyễn Thị Trà My	05/04/2004	DTE2253401150136	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
36	Lành Thị Trương Quỳnh	12/09/2004	DTE2253401150032	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
37	Hoàng Ngọc Ánh	21/02/2004	DTE2253401150062	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
38	Nguyễn Thị Hải	07/01/2004	DTE2253401150107	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
39	Trần Thị Mỹ Hạnh	06/09/2003	DTE2253401150063	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
40	Vy Thị Huệ	15/09/2004	DTE2253401150065	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
41	Lưu Giao Linh	20/07/2004	DTE2253401150068	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
42	Hà Thị Nết	08/08/2004	DTE2253401150137	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
43	Dương Thị Kim Oanh	18/06/2004	DTE2253401150143	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
44	Đào Thu Phương	18/04/2004	DTE2253401150144	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800

	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Mã sv	Lớp	Số tiền
45	Nguyễn Như Quỳnh	17/07/2004	DTE2253401150079	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
46	Đỗ Thị Vân Thư	02/07/2004	DTE2253401150081	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
47	Vì Thị Thủy Tiên	15/02/2004	DTE2253401150181	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
48	Hoàng Thị Xuyên	13/05/2004	DTE2253401150086	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
49	Hoàng Thùy Duyên	05/11/2003	DTE2253401150220	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING C	631.800
50	Nguyễn Thị Hồng	29/11/2004	DTE2253401150118	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING C	631.800
51	Nguyễn Thị Huyền	17/01/2004	DTE2253401150166	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING C	631.800
52	Bùi Phương Thảo	12/04/2004	DTE2253401150197	K19 - QUẢN TRỊ MARKETING C	631.800
53	Nguyễn Hương Linh	16/12/2004	DTE2253402010086	K19 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG B	631.800
54	Ma Thùy Linh	21/03/2003	DTE2253402010087	K19 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG B	631.800
55	Triệu Hoàng Thu Trang	17/03/2004	DTE2253402010106	K19 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG B	631.800
56	Lê Thị Hồng Anh	08/11/2005	DTE2353403010024	K20 - KẾ TOÁN B	631.800
57	Sâm Thu Lê	22/06/2005	DTE2353403010336	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
58	Đào Thị Thùy Linh	21/06/2005	DTE2353403010379	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
59	Nguyễn Ngọc Linh	16/06/2005	DTE2353403010380	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
60	Triệu Thùy Linh	21/02/2005	DTE2353403010361	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
61	Trần Thị Nhung	16/04/2005	DTE2353403010230	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
62	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10/08/2005	DTE2353403010293	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
63	Vũ Quỳnh Trang	27/11/2005	DTE2353403010295	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
64	Mạc Thị Hoài Vân	25/09/2005	DTE2353403010308	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
65	Nguyễn Hải Yến	17/08/2005	DTE2353403010319	K20 - KẾ TOÁN D	631.800
66	Trần Thanh Hà	30/03/2005	DTE2353401200006	K20 - KINH DOANH QUỐC TẾ	631.800
67	Hoàng Thị Mai Phương	30/04/2005	DTE2353401200031	K20 - KINH DOANH QUỐC TẾ	631.800
68	Diệp Thị Trang	08/05/2005	DTE2353401200020	K20 - KINH DOANH QUỐC TẾ	631.800
69	Nguyễn Nhật Tuấn	27/03/2005	DTE2353401200022	K20 - KINH DOANH QUỐC TẾ	631.800
70	Nguyễn Chí Công	28/12/2005	DTE2353101010005	K20 - KINH TẾ	631.800
71	Triệu Đức Giang	26/11/2004	DTE2353101010052	K20 - KINH TẾ	631.800
72	Chu Ngọc Hoài	31/07/2005	DTE2353101010009	K20 - KINH TẾ	631.800
73	Hoàng Nhật Lê	17/06/2005	DTE2353101010058	K20 - KINH TẾ	631.800
74	Lỗ Thị Thu Huyền	18/08/2005	DTE2353401010068	K20 - KINH TẾ ĐẦU TƯ	631.800
75	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21/11/2005	DTE2353101040017	K20 - KINH TẾ ĐẦU TƯ	631.800
76	Phạm Thị Nguyệt	07/11/2005	DTE2353101040023	K20 - KINH TẾ ĐẦU TƯ	631.800
77	Nguyễn Ngọc Ánh	28/08/2005	DTE2355106050007	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG A	631.800
78	Hoàng Văn Chí	07/09/2005	DTE2355106050012	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG A	631.800
79	Hoàng Văn Hiếu	24/02/2005	DTE2355106050023	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG A	631.800
80	Nguyễn Hồng Liên	16/06/2005	DTE2355106050037	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG A	631.800
81	Lê Thị Trà My	01/07/2005	DTE2355106050045	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG A	631.800
82	Hoàng Minh Đoàn	11/03/2005	DTE2355106050101	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG B	631.800
83	Bê Thùy Linh	21/07/2005	DTE2355106050090	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG B	631.800
84	Nguyễn Bảo Thư	30/10/2005	DTE2355106050074	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG B	631.800
85	Ngô Yến Vi	05/09/2005	DTE2355106050085	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG B	631.800
86	Nguyễn Thị Thanh Ngân	09/11/2005	DTE2353401150207	K20 - Quản trị Marketing (Tiếng Anh)	631.800
87	Bê Thị Ánh Tuyết	26/10/2005	DTE2353401010190	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	631.800
88	Vy Thùy Linh	01/03/2005	DTE2353401010089	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
89	Nguyễn Thị Lý	20/01/2005	DTE2353401010103	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800

	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Mã sv	Lớp	Số tiền
90	Trương Văn Phú	16/07/2005	DTE2353401010133	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
91	Nguyễn Thị Phương Thanh	01/10/2005	DTE2353401010153	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	631.800
92	Lý Diệu Anh	01/11/2005	DTE2353401010020	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	631.800
93	Tô Thị Lan Anh	17/12/2002	DTE2353401010216	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	631.800
94	Đông Thị Thu Hiền	15/08/2005	DTE2353401010220	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	631.800
95	Nguyễn Thị Phương Ly	23/11/2005	DTE2353401010102	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	631.800
96	Đình Tuấn Minh	06/09/2005	DTE2353401010111	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	631.800
97	Viên Thành Văn	18/12/2005	DTE2353401010192	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	631.800
98	Vy Thị Nhé	20/05/2005	DTE2358101030021	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	631.800
99	Nguyễn Thị Thu Uyên	28/12/2005	DTE2358101030043	K20 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	631.800
100	Đỗ Thị Hương Giang	28/01/2004	DTE2353401150035	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
101	Lưu Thị Hải	21/04/2005	DTE2353401150045	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
102	Dương Kim Ngân	25/09/2005	DTE2353401150115	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
103	Đình Thị Hà Phương	19/08/2005	DTE2353401150134	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
104	Hoàng Thị Thơm	13/06/2005	DTE2353401150163	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
105	Phạm Thị Hà Trang	25/03/2005	DTE2353401150168	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
106	Dương Thảo Tú	25/04/2005	DTE2353401150175	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING A	631.800
107	Trần Thị Thu Hiền	24/08/2005	DTE2353401150050	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
108	Ma Thị Trà	12/08/2005	DTE2353401150085	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
109	Vũ Thị Thảo	25/05/2004	DTE2353401150156	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
110	Nguyễn Hồng Liên	16/06/2005	DTE2355106050037	K20 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG A	631.800
111	Trần Thị Kim Phương	04/10/2005	DTE2353401150136	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING B	631.800
112	Nguyễn Thu Hương	31/08/2005	DTE2353401150077	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING C	631.800
113	Nguyễn Thị Hương Ly	05/02/2005	DTE2353401150105	K20 - QUẢN TRỊ MARKETING C	631.800
114	Đình Việt Anh	25/09/2005	DTE2353402010013	K20 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	631.800
115	Đông Thị Kim Loan	01/11/2005	DTE2353402010064	K20 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	631.800
116	Nông Thị Tuyết	21/04/2005	DTE2353402010133	K20 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	631.800
117	Doanh Thị Ái	21/12/2005	DTE2353402010003	K20 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	631.800
118	Lương Vũ Ngọc Anh	18/03/2005	DTE2353402010014	K20 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	631.800
119	Trần Tiến Anh	15/02/2005	DTE2353402010004	K20 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	631.800
120	Trần Mai Hạnh	09/06/2005	DTE2353402010031	K20 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	631.800
121	Hoàng Thị Hào	11/04/2005	DTE2353402010033	K20 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	631.800
122	Triệu Ngọc Diệu Linh	20/12/2005	DTE2353402010121	K20 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	631.800
123	Bê Chi Minh	01/01/2005	DTE2353402010119	K20 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	631.800
124	Nguyễn Thị Hoa	20/06/2006	DTE2453403010070	K21 - Kế toán 1	631.800
125	Hà Thị Yến	04/04/2006	DTE2453403010252	K21 - Kế toán 1	631.800
126	Nguyễn Thị Ngọc Hà	16/08/2006	DTE2453403010047	K21 - Kế toán 2	631.800
127	Nguyễn Thị Mai Duyên	07/02/2006	DTE2453403010042	K21 - Kế toán 3	631.800
128	Vũ Thị Phương Thùy	02/06/2006	DTE2453403010238	K21 - Kế toán 3	631.800
129	Long Thị Hạnh	24/06/2006	DTE2453403010061	K21 - Kế toán 4	631.800
130	Nông Minh Trang	16/08/2006	DTE2453403010248	K21 - Kế toán 4	631.800
131	Nguyễn Hoàng Giang	08/07/2006	DTE2453403010045	K21 - Kế toán 5	631.800
132	Nguyễn Thúy Hà	19/08/2006	DTE2453403010048	K21 - Kế toán 5	631.800
133	Ninh Thị Hào	05/10/2006	DTE2453403010062	K21 - Kế toán 5	631.800
134	Hoàng Thị Thu Hoài	10/05/2006	DTE2453403010075	K21 - Kế toán 5	631.800
135	Nông Thị Hồng Nhung	15/06/2006	DTE2453403010309	K21 - Kế toán 5	631.800
136	Ma Thị Minh Thư	17/05/2006	DTE2453403010310	K21 - Kế toán 5	631.800
137	Nguyễn Thị Thu Hồng	02/02/2006	DTE2453401200018	K21 - Kinh doanh quốc tế	631.800

	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Mã sv	Lớp	Số tiền
138	Nguyễn Thị Yên	22/09/2006	DTE2453401200017	K21 - Kinh doanh quốc tế	631.800
139	Trương Thị Vân Giang	05/05/2006	DTE2453101010012	K21 - Kinh tế	631.800
140	Đào Phương Uyên	08/12/2006	DTE2453101010052	K21 - Kinh tế	631.800
141	Lê Minh Đức	24/04/2001	DTE2453101040035	K21 - Kinh tế đầu tư	631.800
142	Phó Minh Đức	28/09/2006	DTE2453101040048	K21 - Kinh tế đầu tư	631.800
143	Hầu Thị Anh Thơ	24/04/2006	DTE2455106050100	K21 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	631.800
144	Nguyễn Thị Anh Thơ	26/02/2006	DTE2455106050101	K21 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	631.800
145	Phùng Thị Phúc Hậu	06/07/2006	DTE2455106050037	K21 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	631.800
146	Vũ Khánh Linh	07/12/2006	DTE2455106050063	K21 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	631.800
147	Lê Thị Thảo	03/02/2006	DTE2455106050096	K21 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	631.800
148	Nguyễn Khánh Uyên	08/07/2006	DTE2455106050175	K21 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	631.800
149	Nguyễn Khánh Linh	15/12/2006	DTE2453801070055	K21 - Luật kinh tế 1	631.800
150	Ma Thanh Trúc	02/03/2005	DTE2453801070117	K21 - Luật kinh tế 2	631.800
151	Hoàng Thị Ánh	22/12/2006	DTE2453401150011	K21 - Marketing 1	631.800
152	Tạ Thị Duyên	19/04/2006	DTE2453401150047	K21 - Marketing 1	631.800
153	Lê Thị Thu Hoài	31/07/2006	DTE2453401150081	K21 - Marketing 1	631.800
154	Vi Thị Huệ	28/10/2005	DTE2453401150087	K21 - Marketing 1	631.800
155	Vũ Thị Huyền	15/01/2006	DTE2453401150098	K21 - Marketing 1	631.800
156	Trần Khánh Linh	10/10/2006	DTE2453401150119	K21 - Marketing 1	631.800
157	Triệu Yên Linh	20/09/2003	DTE2453401150117	K21 - Marketing 1	631.800
158	Phạm Thị Lý	16/02/2006	DTE2453401150133	K21 - Marketing 1	631.800
159	Tạ Thị Thùy Miên	12/01/2006	DTE2453401150136	K21 - Marketing 1	631.800
160	Trần Ngọc Yên	13/10/2006	DTE2453401150224	K21 - Marketing 1	631.800
161	Nguyễn Thị Yên Chi	18/05/2006	DTE2453401150028	K21 - Marketing 2	631.800
162	Vũ Thị Hương Giang	25/03/2006	DTE2453401150049	K21 - Marketing 2	631.800
163	Hoàng Thị Thanh Thảo	03/05/2006	DTE2453401150255	K21 - Marketing 2	631.800
164	Lê Phương Diễm	02/05/2006	DTE2453401150036	K21 - Marketing 3	631.800
165	Tạ Thị Giang	26/01/2006	DTE2453401150054	K21 - Marketing 3	631.800
166	Nguyễn Thị Mỹ Hào	10/07/2006	DTE2453401150067	K21 - Marketing 3	631.800
167	Bùi Ngọc Lan	17/03/2006	DTE2453401150111	K21 - Marketing 3	631.800
168	Vân Thị Phần Phần	20/10/2006	DTE2453401150156	K21 - Marketing 3	631.800
169	Nguyễn Thị Thu Uyên	22/05/2006	DTE2453401150215	K21 - Marketing 3	631.800
170	Thuận Quang Huy	31/08/2006	DTE2453401150096	K21 - Marketing 4	631.800
171	Lưu Thị Lan Anh	13/10/2004	DTE2458101030104	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
172	Nguyễn Thế Chiến	26/07/2006	DTE2458101030097	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
173	Đàm Thị Dung	10/03/2006	DTE2458101030076	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
174	Triệu Thị Trang Hà	02/04/2006	DTE2458101030012	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
175	Nông Thị Huệ	02/01/2006	DTE2458101030021	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
176	Hoàng Thị Nhật Lệ	01/01/2006	DTE2458101030030	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
177	Nguyễn Khánh Linh	09/12/2003	DTE2458101030035	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
178	Nguyễn Thị Linh	05/10/2005	DTE2458101030033	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
179	Vũ Minh Quân	18/06/2006	DTE2458101030048	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
180	Vũ Phương Thảo	20/07/2006	DTE2458101030055	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
181	Diệp Thị Thanh Trà	09/11/2006	DTE2458101030059	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
182	Hoàng Thu Trang	14/08/2006	DTE2458101030062	K21 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	631.800
183	Nguyễn Bình Minh	20/10/2006	DTE2453401010111	K21 - Quản trị Kinh doanh 1	631.800
184	Nông Thị Thu Thuyền	30/10/2006	DTE2453401010159	K21 - Quản trị Kinh doanh 1	631.800
185	Nguyễn Việt Anh	23/07/2006	DTE2453401010250	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
186	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/04/2006	DTE2453401010008	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800

	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Mã sv	Lớp	Số tiền
187	Vũ Tiến Đạt	17/05/2006	DTE2453401010187	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
188	Trần Thu Hà	14/12/2006	DTE2453401010041	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
189	Bàn Thị Hiền	27/02/2006	DTE2453401010054	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
190	Hoàng Thanh Hoan	27/10/2006	DTE2453401010064	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
191	Đàm Như Hồng	29/01/2006	DTE2453401010067	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
192	Dương Thị Thanh Huệ	23/02/2005	DTE2453401010195	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
193	Ngô Thuý Linh	10/12/2004	DTE2453401010101	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
194	Tạ Thị Kim Thoa	05/11/2006	DTE2453401010152	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
195	Trần Thị Thu Trang	22/10/2006	DTE2453401010164	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
196	Vi Hồng Vân	17/10/2006	DTE2453401010177	K21 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
197	Kiều Thu Hà	23/12/2006	DTE2453401010039	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
198	Nguyễn Thu Hà	08/01/2006	DTE2453401010043	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
199	Hà Thị Mai Hương	25/06/2006	DTE2453401010227	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
200	Liễu Thị Hồng Mến	04/02/2006	DTE2453401010110	K21 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
201	Chu Thị Mai Anh	17/08/2006	DTE2453404040003	K21 - Quản trị nhân lực 1	631.800
202	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/08/2006	DTE2453404040067	K21 - Quản trị nhân lực 1	631.800
203	Phan Thị Quỳnh Mơ	19/01/2006	DTE2453404040154	K21 - Quản trị nhân lực 2	631.800
204	Nông Nguyễn Ngọc Vân	16/05/2006	DTE2453402010134	K21 - Tài chính - Ngân hàng 1	631.800
205	Hoàng Thu Hiền	03/12/2006	DTE2453402010043	K21 - Tài chính - Ngân hàng 2	631.800
206	Nguyễn Thị Linh Giang	05/09/2007	DTE2553403010043	K22 - Kế toán 2	631.800
207	Vi Đức Mạnh	04/01/2007	DTE2553403010136	K22 - Kế toán 2	631.800
208	Vi Thục Hân	28/12/2007	DTE2553403010251	K22 - Kế toán 4	631.800
209	Nguyễn Hồng Phương	16/10/2007	DTE2553403010290	K22 - Kế toán 4	631.800
210	Hoàng Thu Trang	14/09/2007	DTE2553403010206	K22 - Kế toán 4	631.800
211	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/08/2007	DTE2553403010376	K22 - Kế toán 6	631.800
212	Nguyễn Mỹ Duyên	16/08/2007	DTE2553403010452	K22 - Kế toán 7	631.800
213	Lô Hương Giang	24/11/2007	DTE2553403010249	K22 - Kế toán 7	631.800
214	Vy Ngọc Hà	27/03/2006	DTE2553403010250	K22 - Kế toán 7	631.800
215	Nguyễn Minh Huệ	07/08/2007	DTE2553403010453	K22 - Kế toán 7	631.800
216	Hoàng Tuấn Anh	23/02/2007	DTE2554601080005	K22 - Khoa học dữ liệu	631.800
217	Nguyễn Thùy Linh	12/06/2007	DTE2554601080008	K22 - Khoa học dữ liệu	631.800
218	Đặng Thị Ngọc Hòa	13/11/2007	DTE2553401200040	K22 - Kinh doanh quốc tế	631.800
219	Trần Thị Thùy	10/01/2007	DTE2553401200028	K22 - Kinh doanh quốc tế	631.800
220	Lương Như Quỳnh	14/08/2007	DTE2553101040026	K22 - Kinh tế đầu tư	631.800
221	Nguyễn Ngọc Huyền	02/03/2007	DTE2553101050003	K22 - Kinh tế phát triển	631.800
222	Hoàng Trinh Phong	06/11/2007	DTE2553101050009	K22 - Kinh tế phát triển	631.800
223	Nguyễn Đức Dương	14/02/2007	DTE2553101010107	K22 - Kinh tế 1	631.800
224	Lý Tuấn Đông	08/03/2007	DTE2553101010049	K22 - Kinh tế 1	631.800
225	Ninh Thị Châu Giang	18/10/2007	DTE2553101010011	K22 - Kinh tế 1	631.800
226	Nông Thị Điệp	06/07/2007	DTE2553101010101	K22 - Kinh tế 2	631.800
227	Lại Thị Vân Anh	12/10/2007	DTE2555106050006	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	631.800
228	Lê Ngọc Ánh	16/06/2007	DTE2555106050152	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	631.800
229	Hứa Hồng Nhung	25/10/2007	DTE2555106050055	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	631.800
230	Nguyễn Ngọc Thực	07/02/2007	DTE2555106050182	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	631.800
231	Nguyễn Thanh Thùy	11/06/2007	DTE2555106050223	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	631.800
232	Nguyễn Thị Kiều Vân	09/10/2007	DTE2555106050075	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	631.800
233	Đỗ Khánh Linh	26/06/2007	DTE2555106050146	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 3	631.800
234	Hoàng Thị Phương Thảo	19/07/2007	DTE2555106050220	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 3	631.800
235	Dương Minh Hùng	22/12/2007	DTE2553801070018	K22 - Luật kinh tế 1	631.800

	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Mã sv	Lớp	Số tiền
236	Nguyễn Thị Kim Oanh	08/05/2007	DTE2553801070040	K22 - Luật kinh tế 1	631.800
237	Hoàng Thu Trà	26/02/2007	DTE2553801070136	K22 - Luật kinh tế 2	631.800
238	Đỗ Thị Ánh	27/04/2007	DTE2553401150008	K22 - Marketing 1	631.800
239	Âu Thị Ngọc Bích	12/01/2007	DTE2553401150013	K22 - Marketing 1	631.800
240	Dương Kim Chi	25/12/2007	DTE2553401150016	K22 - Marketing 1	631.800
241	Đặng Thị Thùy Linh	11/12/2007	DTE2553401150074	K22 - Marketing 2	631.800
242	Lê Đức Anh	14/02/2007	DTE2553401150011	K22 - Marketing 3	631.800
243	Nguyễn Thị Hương Giang	23/09/2007	DTE2553401150030	K22 - Marketing 3	631.800
244	Phạm Thúy Hương	24/03/2007	DTE2553401150050	K22 - Marketing 3	631.800
245	Nguyễn Thảo Linh	16/11/2007	DTE2553401150072	K22 - Marketing 3	631.800
246	Nguyễn Ngọc Minh	26/10/2007	DTE2553401150087	K22 - Marketing 3	631.800
247	Đặng Thúy Ngát	04/11/2007	DTE2553401150096	K22 - Marketing 3	631.800
248	Lý Thị Bích Nguyệt	04/11/2007	DTE2553401150104	K22 - Marketing 3	631.800
249	Nguyễn Thị Quỳnh	16/11/2007	DTE2553401150118	K22 - Marketing 3	631.800
250	Nguyễn Phương Thảo	20/05/2007	DTE2553401150243	K22 - Marketing 3	631.800
251	Lê Thị Thơm	20/06/2007	DTE2553401150246	K22 - Marketing 3	631.800
252	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	12/09/2007	DTE2553401150178	K22 - Marketing 4	631.800
253	Ngô Thị Quỳnh Hương	12/01/2007	DTE2553401150196	K22 - Marketing 4	631.800
254	Mã Thanh Lam	12/10/2007	DTE2553401150205	K22 - Marketing 4	631.800
255	Hoàng Thị Trà My	13/07/2007	DTE2553401150225	K22 - Marketing 4	631.800
256	Triệu Hải Nam	02/02/2007	DTE2553401150359	K22 - Marketing 4	631.800
257	Nguyễn Thị Huyền Trang	30/10/2007	DTE2553401150254	K22 - Marketing 4	631.800
258	Trần Thị Hải Uyên	29/05/2007	DTE2553401150259	K22 - Marketing 4	631.800
259	Nguyễn Thuý Ngàn	06/12/2007	DTE2553401150228	K22 - Marketing 4	631.800
260	Nguyễn Tú Hùng	29/04/2007	DTE2553401150290	K22 - Marketing 5	631.800
261	Lê Huyền Trang	12/09/2007	DTE2553401150313	K22 - Marketing 5	631.800
262	Đỗ Hương Giang	28/08/2007	DTE2553401150284	K22 - Marketing 5	631.800
263	Nguyễn Thị Lan Anh	10/02/2007	DTE2553401150174	K22 - Marketing 6	631.800
264	Trần Thuý Dương	08/08/2007	DTE2553401150183	K22 - Marketing 6	631.800
265	Nguyễn Thị Thanh Lam	01/07/2007	DTE2553401150297	K22 - Marketing 6	631.800
266	Đặng Mùi Mây	11/12/2007	DTE2553401150223	K22 - Marketing 6	631.800
267	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/01/2007	DTE2553401150232	K22 - Marketing 6	631.800
268	Nguyễn Văn Sơn	12/06/2007	DTE2553401150240	K22 - Marketing 6	631.800
269	Nguyễn Thị Thu Thảo	26/12/2007	DTE2553401150245	K22 - Marketing 6	631.800
270	Quách Thu Trang	12/12/2007	DTE2553401150348	K22 - Marketing 6	631.800
271	Nguyễn Quang Sáng	26/04/2007	DTE2553401150347	K22 - Marketing 6	631.800
272	Hoàng Đình An	27/06/2007	DTE2558101030165	K22 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành 1	631.800
273	Ngô Đức Duy	18/09/2007	DTE2558101030020	K22 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành 1	631.800
274	Nguyễn Thị Minh Thương	02/01/2007	DTE2558101030150	K22 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành 1	631.800
275	Hoàng Minh Chuyên	09/08/2007	DTE2558101030074	K22 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành 2	631.800
276	Dương Hoài Thu	18/08/2007	DTE2558101030142	K22 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành 2	631.800
277	Dương Thị Hiền	19/11/2007	DTE2553401010386	K22 - Quản trị Kinh doanh 1	631.800
278	Đàm Thanh Kiên	25/02/2007	DTE2553401010360	K22 - Quản trị Kinh doanh 1	631.800
279	Hà Thị Mây	19/01/2007	DTE2553401010088	K22 - Quản trị Kinh doanh 1	631.800
280	Phạm Thị Thanh Bình	27/09/2007	DTE2553401010022	K22 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
281	Nguyễn Trường Giang	15/11/2007	DTE2553401010043	K22 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
282	Chu Thị Phương Nga	12/11/2007	DTE2553401010096	K22 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
283	Hoàng Kim Ngân	26/01/2006	DTE2553401010098	K22 - Quản trị Kinh doanh 2	631.800
284	Nguyễn Thị Lan Anh	11/01/2007	DTE2553401010016	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800

	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Mã sv	Lớp	Số tiền
285	Hoàng Kim Chi	09/06/2007	DTE2553401010026	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
286	Bàn Thị Diễm	02/05/2007	DTE2553401010031	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
287	Tạ Hồng Dương	27/12/2007	DTE2553401010039	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
288	Hoàng Thị Nhã	18/11/2007	DTE2553401010105	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
289	Bao Thị Thủy	03/07/2007	DTE2553401010137	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
290	Nguyễn Thu Trang	19/10/2007	DTE2553401010367	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
291	Lý Thị Ánh Tuyết	07/05/2007	DTE2553401010158	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	631.800
292	Nguyễn Thị Lan Anh	05/05/2007	DTE2553401010180	K22 - Quản trị Kinh doanh 4	631.800
293	Nguyễn Thị Kim Dung	04/11/2007	DTE2553401010188	K22 - Quản trị Kinh doanh 4	631.800
294	Vũ Quỳnh Hương	02/10/2007	DTE2553401010207	K22 - Quản trị Kinh doanh 4	631.800
295	Đinh Thị Hường	13/09/2007	DTE2553401010209	K22 - Quản trị Kinh doanh 4	631.800
296	Ngô Thùy Linh	13/12/2007	DTE2553401010217	K22 - Quản trị Kinh doanh 4	631.800
297	Trần Thị Dương	14/02/2007	DTE2553401010190	K22 - Quản trị Kinh doanh 5	631.800
298	Đàm Minh Ngân	22/02/2007	DTE2553401010337	K22 - Quản trị Kinh doanh 5	631.800
299	Nông Ngọc Danh	03/10/2007	DTE2553401010406	K22 - Quản trị Kinh doanh 6	631.800
300	Bùi Thị Thu Khuyến	26/10/2007	DTE2553401010404	K22 - Quản trị Kinh doanh 6	631.800
301	Đỗ Thu Hà	21/12/2007	DTE2553404040034	K22 - Quản trị nhân lực 1	631.800
302	Nguyễn Thị Ngọc Mai	16/01/2007	DTE2553404040109	K22 - Quản trị nhân lực 2	631.800
303	Trần Minh Ánh	11/12/2007	DTE2553404040188	K22 - Quản trị nhân lực 4	631.800
304	Lưu Thị Châm	13/07/2007	DTE2553404040197	K22 - Quản trị nhân lực 4	631.800
305	Phùng Thị Hương Giang	30/10/2007	DTE2553404040205	K22 - Quản trị nhân lực 4	631.800
306	Nguyễn Thị Hạnh	05/10/2007	DTE2553404040214	K22 - Quản trị nhân lực 4	631.800
307	Nguyễn Thị Thu Uyên	08/08/2007	DTE2553404040289	K22 - Quản trị nhân lực 4	631.800
308	Hoàng Thị Hạnh	15/05/2007	DTE2553404040324	K22 - Quản trị nhân lực 5	631.800
309	Nông Thị Tuyết	18/07/2007	DTE2553404040365	K22 - Quản trị nhân lực 5	631.800
310	Nguyễn Việt Anh	16/10/2007	DTE2553404040316	K22 - Quản trị nhân lực 6	631.800
311	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19/05/2007	DTE2553404040397	K22 - Quản trị nhân lực 6	631.800
312	Đinh Văn Hạnh	26/07/2007	DTE2553404040216	K22 - Quản trị nhân lực 7	631.800
313	Trần Thị Minh Khánh	25/10/2007	DTE2553402010110	K22 - Tài chính - Ngân hàng 2	631.800
314	Tô Đức Khiêm	14/07/2007	DTE2553402010111	K22 - Tài chính - Ngân hàng 2	631.800
315	Nguyễn Vũ Trà My	01/03/2007	DTE2553402010125	K22 - Tài chính - Ngân hàng 2	631.800
316	Sùng Thị Bích Du	22/11/2007	DTE2553402010148	K22 - Tài chính - Ngân hàng 3	631.800
317	Ngô Thị Hồng Duyên	23/03/2007	DTE2553402010149	K22 - Tài chính - Ngân hàng 3	631.800
318	Hoàng Văn Tâm	01/09/2007	DTE2553402010192	K22 - Tài chính - Ngân hàng 3	631.800
319	Nguyễn Thùy Trâm	22/04/2007	DTE2553402010171	K22 - Tài chính - Ngân hàng 3	631.800
320	Giáp Thị Thanh Trúc	01/02/2007	DTE2553402010207	K22 - Tài chính - Ngân hàng 3	631.800
321	Bùi Bảo Ngân	25/08/2007	DTE2553402010242	K22 - Tài chính (Tiếng Anh)	631.800
322	Hoàng Thị Phương Lan	27/11/2007	DTE2553401220018	K22 - Thương mại điện tử 1	631.800
323	Nguyễn Thị Phương	12/10/2007	DTE2553401220056	K22 - Thương mại điện tử 1	631.800
324	Ngô Thị Thùy Trang	12/07/2007	DTE2553401220034	K22 - Thương mại điện tử 2	631.800
325	Hà Thị Thu Hoài	20/04/2007	DTE2553402010109	K22 - Tài chính - Ngân hàng 2	631.800
326	Vũ Thị Thùy Linh	24/05/2007	DTE2553402010046	K22 - Tài chính - Ngân hàng 4	631.800
327	Nông Thị Quyên	04/09/2006	DTE2553403010176	K22 - Kế toán 3	157.950
328	Đặng Thị Thùy Linh	11/12/2007	DTE2553401150074	K22 - Marketing 2	157.950
329	Đặng Thúy Ngát	04/11/2007	DTE2553401150096	K22 - Marketing 3	157.950
330	Lý Thị Bích Nguyệt	04/11/2007	DTE2553401150104	K22 - Marketing 3	157.950
331	La Thị Bạch Tuyết	13/08/2007	DTE2553401010157	K22 - Quản trị Kinh doanh 1	157.950
332	Vi Thị Dung	28/12/2007	DTE2553401010189	K22 - Quản trị Kinh doanh 6	157.950
333	Nông Lăng Tiên	19/04/2007	DTE2553404040276	K22 - Quản trị nhân lực 4	157.950

Số và ký hiệu: 289/TB-ĐHKT&QTKD-KHTC  
Ngày ban hành: 12/03/2026

	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Mã sv	Lớp	Số tiền
334	Đình Văn Hạnh	26/07/2007	DTE2553404040216	K22 - Quản trị nhân lực 7	157.950
335	Đoàn Trà My	13/02/2007	DTE2553402010123	K22 - Tài chính - Ngân hàng 2	157.950
336	Nguyễn Bảo Chi	30/10/2007	DTE2553403010412	K22 - Kế toán 2	157.950
337	Hoàng Xuân Mai	22/06/2007	DTE2553403010273	K22 - Kế toán 5	157.950
338	Triệu Thúy Hạnh	25/06/2007	DTE2553101010013	K22 - Kinh tế 1	157.950
339	Trương Thị Kim Hồng	27/12/2007	DTE2553101010017	K22 - Kinh tế 1	157.950
340	Nguyễn Hải Yến	28/02/2007	DTE2553101040014	K22 - Kinh tế đầu tư	157.950
341	Hoàng Thị Hải Yến	29/08/2007	DTE2555106050142	K22 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	157.950
342	Dương Diệu Kiều	12/08/2007	DTE2553801070072	K22 - Luật kinh tế 1	157.950
343	Nguyễn Mai Anh	06/11/2007	DTE2553401150372	K22 - Marketing 3	157.950
344	Hà Thị Mây	19/01/2007	DTE2553401010088	K22 - Quản trị Kinh doanh 1	157.950
345	Lý Thị Hồng Duyên	01/04/2007	DTE2553401010042	K22 - Quản trị Kinh doanh 2	157.950
346	Liễu Thu Uyên	27/09/2007	DTE2553401010160	K22 - Quản trị Kinh doanh 2	157.950
347	Chu Thị Phương Anh	22/01/2007	DTE2553401010177	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	157.950
348	Bao Thị Thủy	03/07/2007	DTE2553401010137	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	157.950
349	Lường Thị Hương Giang	15/01/2007	DTE2553401010366	K22 - Quản trị Kinh doanh 6	157.950
350	Ma Thị Hải Yến	01/09/2007	DTE2553404040182	K22 - Quản trị nhân lực 6	157.950
351	Nguyễn Ngọc Hải Long	31/05/2005	DTE2553402010203	K22 - Tài chính - Ngân hàng 3	157.950
352	Trần Thị Thu Thảo	29/01/2007	DTE2553402010168	K22 - Tài chính - Ngân hàng 3	157.950
353	Trịnh Thị Kiều Trang	18/11/2006	DTE2553403010204	K22 - Kế toán 1	157.950
354	Phan Vũ Ngân Giang	4/6/2005	DTE2553401010437	K22 - Quản trị Kinh doanh 5	157.950
355	Đào Yến Nhi	12/04/2007	DTE2553401150267	K22 - Marketing 5	157.950
356	Nguyễn Đức Dương	14/02/2007	DTE2553101010107	K22 - Kinh tế 1	157.950
357	Âu Minh Tâm	29/04/2007	DTE2553401010374	K22 - Quản trị Kinh doanh 3	157.950
358	Nguyễn Thùy Linh	19/04/2007	DTE2553404040422	K22 - Quản trị nhân lực 7	157.950
359	Triệu Hương Trà	13/11/2006	DTE2553404040428	K22 - Quản trị nhân lực 7	157.950
360	Trần Thị Hải Uyên	29/05/2007	DTE2553401150259	K22 - Marketing 4	157.950
<b>tổng</b>					<b>211.337.100</b>

Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn một trăm đồng

NGƯỜI LẬP

  
Lương Hoàng Văn